

Số: 1065/QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh kết quả hỗ trợ học phí kỳ 3 năm 2022 của sinh viên  
khóa 22D hình thức chính quy**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING**

*Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào Trường Đại học Tài chính – Marketing;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023;*

*Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định trích lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing;*

*Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về chế độ chính sách đối với sinh viên hình thức chính quy;*

*Căn cứ Quyết định số 3283/QĐ-ĐHTCM ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc hỗ trợ học phí kỳ 3 năm 2022 cho sinh viên khóa 22D hình thức chính quy;*

*Căn cứ Tờ trình số 51/TTr-ĐHTCM ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Phòng Công tác sinh viên và Phòng Kế hoạch – Tài chính về việc tính lại và thu hồi tiền miễn, giảm, hỗ trợ học phí sinh viên kỳ 3 năm 2022 do chênh lệch học phí được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị quyết số 165/NQ-CP của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh kết quả hỗ trợ học phí kỳ 3 năm 2022 cho **121** sinh viên khóa 22D hình thức chính quy, lý do: Nhà trường thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về học phí đối với cơ sở

giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023 là giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022-2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021-2022, cụ thể kết quả được điều chỉnh như sau:

| Stt | Số lượng sinh viên | Kết quả đã hỗ trợ học phí (đ)               | Kết quả điều chỉnh (đ)                       | Chênh lệch                                  |
|-----|--------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------|
|     |                    | Quyết định số 3283/QĐ-ĐHTCM ngày 13/12/2022 | Nhà trường thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP | Tổng số tiền phải thu hồi của sinh viên (đ) |
| 1   | 121                | 414.180.000                                 | 392.940.000                                  | 21.240.000                                  |

(Có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Kết quả điều chỉnh hỗ trợ học phí trên thay thế kết quả hỗ trợ học phí kỳ 3 năm 2023 của sinh viên khóa 22D hình thức chính quy tại Quyết định số 3283/QĐ-ĐHTCM ngày 13 ngày 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.

**Điều 3.** Căn cứ danh sách sinh viên và mức tiền phải thu hồi của sinh viên, Phòng Kế hoạch – Tài chính thực hiện thu hồi hoặc cắt trừ vào học phí kỳ sau.

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) trưởng các Khoa: Công nghệ thông tin, Du lịch, Kế toán – Kiểm toán, Kinh tế – Luật, Marketing, Ngoại ngữ, Quản trị kinh doanh, Tài chính – Ngân hàng, Thẩm định giá – Kinh doanh bất động sản, Thuế – Hải quan, Thương mại; Đoàn thanh niên; các phòng: Công tác sinh viên, Kế hoạch – Tài chính, Thanh tra giáo dục, Quản lý đào tạo, Khảo thí và Quản lý chất lượng và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 4;
- Website Trường;
- Lưu: VT, KHTC, CTSV. ✓

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS★ Lê Trung Đạo**



BỘ TÀI CHÍNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP: ĐIỀU CHỈNH HỖ TRỢ HỌC PHÍ KỲ 3 NĂM 2022 CHO SINH VIÊN  
KHÓA 22D HÌNH THỨC CHÍNH QUY**

| STT | Khóa học                                                | Mức học phí 1 năm học (đ) | Hỗ trợ 40%  |                | Hỗ trợ 50%  |                | Tổng cộng   |                    |
|-----|---------------------------------------------------------|---------------------------|-------------|----------------|-------------|----------------|-------------|--------------------|
|     |                                                         |                           | Số lượng SV | Mức hỗ trợ (đ) | Số lượng SV | Mức hỗ trợ (đ) | Số lượng SV | Số tiền hỗ trợ (đ) |
|     | Tính mức hỗ trợ 4 tháng (Học phí 1 năm học/10 tháng *4) |                           |             |                |             |                |             |                    |
| 1   | 22D                                                     | 18.500.000                | 74          | 2.960.000      | 47          | 3.700.000      | 121         | 392.940.000        |
|     | Cộng:                                                   |                           | 74          |                | 47          |                | 121         | 392.940.000        |

Trong đó:

| Mức | Đối Tượng                                                                                                                                   |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 50% | Sinh viên thuộc hộ nghèo                                                                                                                    |
|     | Sinh viên bị bệnh hiểm nghèo                                                                                                                |
|     | Sinh viên có Cha hoặc Mẹ bị bệnh hiểm nghèo                                                                                                 |
|     | Sinh viên có Anh/Chị/Em đang học tại Trường                                                                                                 |
|     | Sinh viên mồ côi cả Cha lẫn Mẹ (Không có Quyết định trợ cấp xã hội để chuyển sang chế độ miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP) |
| 40% | Sinh viên thuộc hộ cận nghèo                                                                                                                |
|     | Sinh viên có Cha hoặc Mẹ mất                                                                                                                |
|     | Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác                                                                                               |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG CTSV

ThS. Nguyễn Thanh Hải

BỘ TÀI CHÍNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH VÀ THU HỒI TIỀN ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ KỲ 3 NĂM 2022 CỦA SINH VIÊN  
KHÓA 22D HÌNH THỨC CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số: 1965 /QĐ-ĐHTCM ngày 09 / 8 /2023)

| Stt | MSSV                     | Họ             | Tên    | Ngày sinh  | Lớp     | Mức hỗ trợ | Số liệu đã hỗ trợ theo quyết định số 3283/QĐ-ĐHTCM ngày 13/12/2022 | Tổng số tiền được hỗ trợ (đ) _Thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP | Tổng số tiền phải thu hồi của sinh viên(đ) | Số TK Ngân hàng |
|-----|--------------------------|----------------|--------|------------|---------|------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|
| I   | Khoa Công nghệ thông tin |                |        |            |         |            |                                                                    |                                                                 |                                            |                 |
| 1   | 2221004169               | Quách Ngọc     | Hân    | 13/10/2004 | 22DHT01 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 31310001576531  |
| 2   | 2221004258               | Nguyễn Thị Kim | Oanh   | 28/04/2004 | 22DHT01 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 31310001576744  |
| 3   | 2221004152               | Nguyễn Kim     | Dũng   | 16/11/2004 | 22DHT02 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                       | 200.000                                    | 31310001576984  |
| 4   | 2221004162               | Nguyễn Thị Trà | Giang  | 25/06/2004 | 22DHT02 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                       | 200.000                                    | 31310001577020  |
| 5   | 2221004191               | Văn Ngọc Quang | Huy    | 24/05/2004 | 22DHT02 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 31310001577066  |
| 6   | 2221004259               | Vũ Hoàng       | Oanh   | 15/06/2004 | 22DHT02 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 31310001577224  |
| 7   | 2221004315               | Ngô Vũ Anh     | Thư    | 20/01/2004 | 22DHT02 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 31310001577358  |
| 8   | 2221004320               | Dương Thị Hoài | Thương | 15/07/2004 | 22DHT02 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                       | 200.000                                    | 31310001577367  |
| 9   | 2221004217               | Trịnh Thị Bích | Loan   | 02/01/2004 | 22DHT03 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 31310001577622  |
| 10  | 2221004246               | Phan Thị Kim   | Nhi    | 21/12/2004 | 22DHT03 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 31310001577695  |
| 11  | 2221004228               | Nguyễn Thảo    | Mỹ     | 17/06/2004 | 22DHT03 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                       | 200.000                                    | 31310001577659  |
| 12  | 2221004333               | Nguyễn Thị Thu | Trang  | 25/11/2003 | 22DHT03 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                       | 200.000                                    | 31310001577880  |
| 13  | 2221004290               | Dương Quốc     | Thắng  | 22/06/2004 | 22DHT03 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                       | 200.000                                    | 31310001577756  |
| 14  | 2221004296               | Hoàng Thị      | Thảo   | 19/02/2004 | 22DHT05 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 31310001578555  |

| Stt        | MSSV                            | Họ                 | Tên       | Ngày sinh   | Lớp     | Mức hỗ trợ | Số liệu đã hỗ trợ theo quyết định số 3283/QĐ-ĐHTCM ngày 13/12/2022 | Tổng số tiền được hỗ trợ (đ) _Thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP | Tổng số tiền phải thu hồi của sinh viên(đ) | Số TK Ngân hàng |
|------------|---------------------------------|--------------------|-----------|-------------|---------|------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|
|            |                                 | <b>Cộng:</b>       | <b>14</b> |             |         |            | <b>48.360.000</b>                                                  | <b>45.880.000</b>                                               | <b>2.480.000</b>                           |                 |
| <b>II</b>  | <b>Khoa Du lịch</b>             |                    |           |             |         |            |                                                                    |                                                                 |                                            |                 |
| 1          | 2221004450                      | Huỳnh Nữ Cẩm       | Giang     | 19/03/2004  | 22DLH01 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                       | 200.000                                    | 1032753324      |
| 2          | 2221004467                      | Nguyễn Trịnh Tuyết | Hoa       | 26/10/2004  | 22DLH01 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                       | 200.000                                    | 1032753370      |
| 3          | 2221004541                      | Phùng Kim          | Phụng     | 19/09/2004  | 22DLH01 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                       | 200.000                                    | 1032644493      |
| 4          | 2221004549                      | Lê Kim Ngọc        | Quỳnh     | 10/10/2004  | 22DLH01 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 1032644377      |
| 5          | 2221004591                      | Phạm Thị           | Trinh     | 25/04//2004 | 22DLH01 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 1032753427      |
| 6          | 2221004579                      | Trần Thủy          | Tiên      | 21/12/2004  | 22DLH03 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                       | 200.000                                    | 1032753459      |
| 7          | 2221004825                      | Tạ Thị Phương      | Liên      | 06/08/2004  | 22DQN02 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 1032754023      |
| 8          | 2221004835                      | Trần Huỳnh Ngọc    | Ngân      | 10/08/2004  | 22DQN01 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 1032753477      |
| 9          | 2221004863                      | Lượng Thị Kim      | Thảo      | 12/03/2004  | 22DQN01 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 1032754578      |
| 10         | 2221004891                      | Trần Thị Ái        | Vy        | 17/02/2004  | 22DQN02 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 1032647619      |
| 11         | 2221004615                      | Bùi Lê Tuấn        | Anh       | 08/09/2004  | 22DKS02 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                       | 200.000                                    | 1032644821      |
| 12         | 2221004653                      | Võ Ngọc            | Huyền     | 18/01/2004  | 22DKS03 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 1032753376      |
| 13         | 2221004737                      | Đặng Thị Anh       | Thư       | 31/03/2004  | 22DKS03 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 1032753292      |
|            |                                 | <b>Cộng:</b>       | <b>13</b> |             |         |            | <b>44.460.000</b>                                                  | <b>42.180.000</b>                                               | <b>2.280.000</b>                           |                 |
| <b>III</b> | <b>Khoa Kế toán - Kiểm toán</b> |                    |           |             |         |            |                                                                    |                                                                 |                                            |                 |
| 1          | 2221003835                      | Vũ Thị Hồng        | Lý        | 31/08/2004  | 22DKT01 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                       | 200.000                                    | 31310001582370  |
| 2          | 2221003872                      | Dương Ngọc Huỳnh   | Như       | 12/11/2004  | 22DKT02 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 31310001582945  |
| 3          | 2221003884                      | Cao Hoàng          | Phong     | 21/10/2004  | 22DKT02 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                       | 200.000                                    | 31310001582981  |
| 4          | 2221003918                      | Bùi Anh            | Thơ       | 21/01/2004  | 22DKT03 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                       | 160.000                                    | 31310001583540  |

| Stt       | MSSV                       | Họ              | Tên      | Ngày sinh  | Lớp         | Mức hỗ trợ | Số liệu đã hỗ trợ theo quyết định số 3283/QĐ-ĐHTCM ngày 13/12/2022 | Tổng số tiền được hỗ trợ (đ)_Thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP | Tổng số tiền phải thu hồi của sinh viên(đ) | Số TK Ngân hàng |
|-----------|----------------------------|-----------------|----------|------------|-------------|------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|
| 5         | 2221003917                 | Lâm Hữu         | Thiện    | 06/12/2004 | 22DKT03     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001583531  |
| 6         | 2221003930                 | Trần Nguyễn Anh | Thư      | 26/11/2004 | 22DKT04     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001583939  |
| 7         | 2221004000                 | Vũ Thị Trung    | Hòa      | 23/02/2004 | CLC_22DKT04 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 1032647039      |
| 8         | 2221004083                 | Trần Minh       | Thư      | 09/08/2004 | CLC_22DKT04 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 1032754244      |
|           |                            | <b>Cộng:</b>    | <b>8</b> |            |             |            | <b>26.520.000</b>                                                  | <b>25.160.000</b>                                              | <b>1.360.000</b>                           |                 |
| <b>IV</b> | <b>Khoa Kinh tế - Luật</b> |                 |          |            |             |            |                                                                    |                                                                |                                            |                 |
| 1         | 2221000228                 | Lê Thị Kim      | Hiếu     | 04/04/2004 | 22DEM01     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001575909  |
| 2         | 2221004375                 | Trần Hùng       | Cường    | 06/05/2004 | 22DLD01     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001584084  |
| 3         | 2221000299                 | Nguyễn Quốc     | Hải      | 26/09/2004 | 22DTL01     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001598100  |
|           |                            | <b>Cộng:</b>    | <b>3</b> |            |             |            | <b>10.140.000</b>                                                  | <b>9.620.000</b>                                               | <b>520.000</b>                             |                 |
| <b>V</b>  | <b>Khoa Marketing</b>      |                 |          |            |             |            |                                                                    |                                                                |                                            |                 |
| 1         | 2221001237                 | Nguyễn Thị Như  | Anh      | 08/12/2004 | 22DMA01     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001584507  |
| 2         | 2221001270                 | Hoàng Thị Minh  | Hải      | 11/04/2004 | 22DMA01     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001584552  |
| 3         | 2221001300                 | Đào Văn         | Kiệt     | 10/05/2004 | 22DMA01     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001584631  |
| 4         | 2221001428                 | Trần Thị        | Thúy     | 07/11/2004 | 22DMA01     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001584932  |
| 5         | 2221001298                 | Nguyễn Văn      | Khởi     | 02/02/2004 | 22DMA01     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001584613  |
| 6         | 2221001244                 | Dương Ngọc      | Châu     | 18/01/2004 | 22DMA02     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001585069  |
| 7         | 2221001307                 | Lê Thị Nhã      | Linh     | 23/07/2004 | 22DMA02     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001585184  |
| 8         | 2221001317                 | Trần Thảo       | Linh     | 10/06/2004 | 22DMA03     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001585731  |
| 9         | 2221001430                 | Lương Thị Thu   | Thúy     | 21/07/2004 | 22DMA04     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001586424  |
| 10        | 2221001264                 | Nguyễn Thuý     | Duyên    | 16/06/2004 | 22DMA05     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001586585  |

| Stt        | MSSV                            | Họ                 | Tên       | Ngày sinh  | Lớp         | Mức hỗ trợ | Số liệu đã hỗ trợ theo quyết định số. 3283/QĐ-ĐHTCM ngày 13/12/2022 | Tổng số tiền được hỗ trợ (đ)_Thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP | Tổng số tiền phải thu hồi của sinh viên(đ) | Số TK Ngân hàng |
|------------|---------------------------------|--------------------|-----------|------------|-------------|------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|
| 11         | 2221001372                      | Huỳnh Hồng         | Nhung     | 29/04/2004 | 22DMA05     | 50%        | 3.900.000                                                           | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001586664  |
| 12         | 2221001374                      | Nguyễn Võ Mỹ       | Nữ        | 07/09/2004 | 22DMA05     | 40%        | 3.120.000                                                           | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001586673  |
| 13         | 2221001414                      | Hồ Thị Xuân        | Thời      | 10/01/2004 | 22DMA05     | 40%        | 3.120.000                                                           | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001586725  |
| 14         | 2221001769                      | Trương Thị Hồng    | Quyên     | 27/11/2004 | CLC_22DMA02 | 40%        | 3.120.000                                                           | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 1032753723      |
| 15         | 2221001554                      | Nguyễn Xuân Phương | Duyên     | 16/06/2004 | CLC_22DMA04 | 50%        | 3.900.000                                                           | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 1032753497      |
| 16         | 2221001866                      | Lê Thanh           | Trúc      | 15/07/2004 | CLC_22DMC06 | 40%        | 3.120.000                                                           | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 1032645389      |
|            |                                 | <b>Cộng:</b>       | <b>16</b> |            |             |            | <b>54.600.000</b>                                                   | <b>51.800.000</b>                                              | <b>2.800.000</b>                           |                 |
| <b>VI</b>  | <b>Khoa Ngoại ngữ</b>           |                    |           |            |             |            |                                                                     |                                                                |                                            |                 |
| 1          | 2221000049                      | Phạm Chí           | Hào       | 25/05/2004 | 22DTA02     | 50%        | 3.900.000                                                           | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001591729  |
| 2          | 2221000086                      | Trần Thị Trúc      | Linh      | 20/07/2004 | 22DTA02     | 40%        | 3.120.000                                                           | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001591844  |
| 3          | 2221000154                      | Trần Anh           | Thơ       | 12/02/2004 | 22DTA02     | 50%        | 3.900.000                                                           | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001592050  |
| 4          | 2221000018                      | Trần Vũ Văn        | Anh       | 06/11/2004 | 22DTA03     | 50%        | 3.900.000                                                           | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001592157  |
| 5          | 2221000043                      | Nguyễn Thị Ngọc    | Hải       | 22/10/2004 | 22DTA04     | 40%        | 3.120.000                                                           | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001592759  |
| 6          | 2221000082                      | Mai Mỹ             | Linh      | 09/04/2004 | 22DTA04     | 40%        | 3.120.000                                                           | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001592856  |
|            |                                 | <b>Cộng:</b>       | <b>6</b>  |            |             |            | <b>21.060.000</b>                                                   | <b>19.980.000</b>                                              | <b>1.080.000</b>                           |                 |
| <b>VII</b> | <b>Khoa Quản trị kinh doanh</b> |                    |           |            |             |            |                                                                     |                                                                |                                            |                 |
| 1          | 2221000357                      | Lữ Nguyễn Tài      | Anh       | 07/01/2004 | 22DQT01     | 40%        | 3.120.000                                                           | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001586840  |
| 2          | 2221000467                      | Võ Phước           | Hào       | 19/01/2004 | 22DQT01     | 40%        | 3.120.000                                                           | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001586983  |
| 3          | 2221000783                      | Phạm Ngọc Như      | Tuyền     | 09/06/2004 | 22DQT01     | 40%        | 3.120.000                                                           | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001587302  |
| 4          | 2221000530                      | Nguyễn Thị Hoàng   | Liên      | 30/07/2004 | 22DQT02     | 50%        | 3.900.000                                                           | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001587649  |
| 5          | 2221000774                      | Nguyễn Bá Việt     | Tuấn      | 02/12/2004 | 22DQT02     | 40%        | 3.120.000                                                           | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001587825  |

| Stt         | MSSV                              | Họ               | Tên       | Ngày sinh  | Lớp         | Mức hỗ trợ | Số liệu đã hỗ trợ theo quyết định số 3283/QĐ-ĐHTCM ngày 13/12/2022 | Tổng số tiền được hỗ trợ (đ) Thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP | Tổng số tiền phải thu hồi của sinh viên(đ) | Số TK Ngân hàng |
|-------------|-----------------------------------|------------------|-----------|------------|-------------|------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|
| 6           | 2221000793                        | Nguyễn Thị Thùy  | Vân       | 02/10/2004 | 22DQT02     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001587843  |
| 7           | 2221000634                        | Phan Thị Phi     | Nhung     | 05/08/2004 | 22DQT03     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001588138  |
| 8           | 2221000776                        | Phạm Anh         | Tuấn      | 22/07/2004 | 22DQT03     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001588350  |
| 9           | 2221000781                        | Nguyễn Tấn Kim   | Tuyền     | 26/07/2004 | 22DQT03     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001588369  |
| 10          | 2221000385                        | Dương Thị Ngọc   | Bích      | 02/09/2004 | 22DQT04     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001588493  |
| 11          | 2221000393                        | Nguyễn Thị Tuyết | Chi       | 31/01/2004 | 22DQT04     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001588509  |
| 12          | 2221000403                        | Đỗ Thành         | Đạt       | 19/10/2004 | 22DQT04     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001588545  |
| 13          | 2221000576                        | Võ Thị Quỳnh     | Nga       | 23/06/2004 | 22DQT05     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001589131  |
| 14          | 2221000538                        | Nguyễn Thùy      | Linh      | 28/02/2004 | 22DQT05     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001589089  |
| 15          | 2221000371                        | Phạm Thị Hoàng   | Anh       | 02/03/2004 | 22DQT08     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001590364  |
| 16          | 2221000639                        | Lê Minh          | Phát      | 22/05/2004 | 22DQT08     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001590656  |
| 17          | 2221000643                        | Trần Quang       | Phú       | 15/10/2004 | 22DQT08     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001590674  |
| 18          | 2221000735                        | Lại Huỳnh Lan    | Tiên      | 07/10/2004 | 22DQT08     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001590771  |
| 19          | 2221000726                        | Nguyễn Thanh     | Thúy      | 07/06/2004 | 22DQT09     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001591075  |
| 20          | 2221001031                        | Nguyễn Trang     | Nhung     | 02/10/2003 | CLC_22DQT01 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 1032647537      |
| 21          | 2221001147                        | Nguyễn Chung     | Tú        | 15/12/2004 | CLC_22DQT02 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 1032644370      |
| 22          | 2221000860                        | Nguyễn Ngọc      | Châu      | 13/08/2004 | CLC_22DQT05 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 1032644856      |
| 23          | 2221000919                        | Khương Thị       | Huệ       | 10/09/2003 | CLC_22DQT05 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 1032754059      |
|             |                                   | <b>Cộng:</b>     | <b>23</b> |            |             |            | <b>76.440.000</b>                                                  | <b>72.520.000</b>                                              | <b>3.920.000</b>                           |                 |
| <b>VIII</b> | <b>Khoa Tài chính - Ngân hàng</b> |                  |           |            |             |            |                                                                    |                                                                |                                            |                 |
| 1           | 2221002882                        | Nguyễn Nhim Minh | Anh       | 12/06/2004 | 22DTC06     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001595721  |

| Stt       | MSSV                                       | Họ                  | Tên       | Ngày sinh  | Lớp         | Mức hỗ trợ | Số liệu đã hỗ trợ theo quyết định số 3283/QĐ-ĐHTCM ngày 13/12/2022 | Tổng số tiền được hỗ trợ (đ)_Thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP | Tổng số tiền phải thu hồi của sinh viên(đ) | Số TK Ngân hàng |
|-----------|--------------------------------------------|---------------------|-----------|------------|-------------|------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|
| 2         | 2221002950                                 | Nguyễn Thị Mỹ       | Duyên     | 06/03/2004 | 22DTC06     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001595785  |
| 3         | 2221003170                                 | Lê Thị Quỳnh        | Như       | 01/09/2004 | 22DTC06     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001595989  |
| 4         | 2221003247                                 | Nguyễn Trần Thị Thu | Thảo      | 22/12/2004 | 22DTC06     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001596025  |
| 5         | 2221003242                                 | Lê Đức              | Thanh     | 08/06/2004 | 22DTC07     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001596520  |
| 6         | 2221002986                                 | Nguyễn Thị Mỹ       | Hạnh      | 31/01/2004 | 22DTC08     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001596894  |
| 7         | 2221002958                                 | Y Minh              | Gô        | 20/11/2004 | 22DTC09     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001597383  |
| 8         | 2221003092                                 | Nguyễn Kha          | Mơ        | 11/05/2004 | 22DTC09     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001597505  |
| 9         | 2221003398                                 | Quách Thị Bảo       | Yên       | 13/05/2004 | 22DTC10     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001598021  |
| 10        | 2221003652                                 | Nguyễn Thị Xuân     | Thảo      | 09/02/2004 | CLC_22DNH01 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 1032753862      |
| 11        | 2221003579                                 | Nguyễn Thị Minh     | Nguyệt    | 14/04/2004 | CLC_22DTC05 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 1032648460      |
| 12        | 2221003524                                 | Nguyễn Cao          | Lâm       | 09/05/2004 | CLC_22DTC06 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 1032646823      |
| 13        | 2221003421                                 | Phạm Thị Ngọc       | Ánh       | 27/03/2004 | CLC_22DTC06 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 1032754136      |
| 14        | 2221003433                                 | Phạm Quốc           | Cường     | 09/10/2004 | CLC_22DTC07 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 1032753556      |
|           |                                            | <b>Cộng:</b>        | <b>14</b> |            |             |            | <b>49.140.000</b>                                                  | <b>46.620.000</b>                                              | <b>2.520.000</b>                           |                 |
| <b>IX</b> | <b>Khoa Thẩm định giá - Kinh doanh BĐS</b> |                     |           |            |             |            |                                                                    |                                                                |                                            |                 |
| 1         | 2221002049                                 | Phạm Mỹ             | Tâm       | 17/08/2004 | 22DKB01     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001579105  |
| 2         | 2221002051                                 | Trần Thị Hồng       | Thắm      | 09/04/2004 | 22DKB01     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001579114  |
| 3         | 2221001976                                 | Phạm Thị Ngọc       | Dung      | 22/11/2004 | 22DKB02     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001579293  |
| 4         | 2221002046                                 | Nguyễn Hoàng        | Sơn       | 05/11/2004 | 22DKB02     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001579521  |
| 5         | 2221003286                                 | Huỳnh Thị Cẩm       | Tiên      | 28/02/2004 | 22DTC04     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001595022  |
| 6         | 2221003348                                 | Nguyễn Phương       | Uyên      | 28/06/2004 | 22DTC04     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001595110  |

| Stt       | MSSV                        | Họ               | Tên      | Ngày sinh  | Lớp         | Mức hỗ trợ | Số liệu đã hỗ trợ theo quyết định số 3283/QĐ-ĐHTCM ngày 13/12/2022 | Tổng số tiền được hỗ trợ (đ)_Thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP | Tổng số tiền phải thu hồi của sinh viên(đ) | Số TK Ngân hàng |
|-----------|-----------------------------|------------------|----------|------------|-------------|------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|
| 7         | 2221002130                  | Trần Thị Bảo     | Trân     | 09/04/2004 | CLC_22DKB01 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 1032648446      |
|           |                             | <b>Cộng:</b>     | <b>7</b> |            |             |            | <b>24.960.000</b>                                                  | <b>23.680.000</b>                                              | <b>1.280.000</b>                           |                 |
| <b>X</b>  | <b>Khoa Thuế - Hải quan</b> |                  |          |            |             |            |                                                                    |                                                                |                                            |                 |
| 1         | 2221003169                  | Lê Thị Huỳnh     | Như      | 06/08/2004 | 22DTC01     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001593336  |
| 2         | 2221003064                  | Nguyễn Thị Mỹ    | Linh     | 12/02/2004 | 22DTC02     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001593798  |
| 3         | 2221003263                  | Nguyễn Thị Anh   | Thư      | 04/01/2004 | 22DTC02     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001593974  |
| 4         | 2221003023                  | Nguyễn Thị Thu   | Huyền    | 09/08/2004 | 22DTC03     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001594311  |
| 5         | 2221003056                  | Đinh Thị Khánh   | Linh     | 28/10/2004 | 22DTC03     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001594357  |
| 6         | 2221003066                  | Phạm Lê Kiều     | Linh     | 07/11/2004 | 22DTC03     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001594366  |
| 7         | 2221003166                  | Hồ Lê Huỳnh      | Như      | 23/05/2004 | 22DTC03     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001594454  |
|           |                             | <b>Cộng:</b>     | <b>7</b> |            |             |            | <b>24.960.000</b>                                                  | <b>23.680.000</b>                                              | <b>1.280.000</b>                           |                 |
| <b>XI</b> | <b>Khoa Thương mại</b>      |                  |          |            |             |            |                                                                    |                                                                |                                            |                 |
| 1         | 2221002183                  | Bùi Đoàn Mỹ      | Duyên    | 03/09/2004 | 22DKQ01     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001579725  |
| 2         | 2221002356                  | Phan Thị         | Thương   | 02/02/2004 | 22DKQ02     | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 31310001580620  |
| 3         | 2221002286                  | Phạm Thị Tú      | Nguyên   | 05/04/2004 | 22DKQ03     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001580994  |
| 4         | 2221002343                  | Trần Phạm Minh   | Thi      | 18/08/2004 | 22DKQ03     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001581100  |
| 5         | 2221002151                  | Phan Thị Tú      | Anh      | 14/02/2004 | 22DKQ05     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001581720  |
| 6         | 2221002170                  | Hồ Thị Xuân      | Diệu     | 12/07/2004 | 22DKQ05     | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 31310001581766  |
| 7         | 2221002704                  | Hứa Ngọc Minh    | Thảo     | 11/01/2004 | CLC_22DTM01 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 1032646908      |
| 8         | 2221002605                  | Võ Kim           | Ngân     | 20/05/2004 | CLC_22DTM04 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 1032753647      |
| 9         | 2221002810                  | Nguyễn Quỳnh Như | Ý        | 22/12/2003 | CLC_22DTM05 | 50%        | 3.900.000                                                          | 3.700.000                                                      | 200.000                                    | 1032646724      |

| Stt | MSSV       | Họ                | Tên        | Ngày sinh  | Lớp         | Mức hỗ trợ | Số liệu đã hỗ trợ theo quyết định số 3283/QĐ-ĐHTCM ngày 13/12/2022 | Tổng số tiền được hỗ trợ (đ)_Thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP | Tổng số tiền phải thu hồi của sinh viên(đ) | Số TK Ngân hàng |
|-----|------------|-------------------|------------|------------|-------------|------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|
| 10  | 2221002630 | Hồ Thị Yến        | Nhi        | 28/10/2004 | CLC_22DTM09 | 40%        | 3.120.000                                                          | 2.960.000                                                      | 160.000                                    | 1032646707      |
|     |            | <b>Cộng:</b>      | <b>10</b>  |            |             |            | <b>33.540.000</b>                                                  | <b>31.820.000</b>                                              | <b>1.720.000</b>                           |                 |
|     |            | <b>Tổng cộng:</b> | <b>121</b> | Sinh viên  |             |            | <b>414.180.000</b>                                                 | <b>392.940.000</b>                                             | <b>21.240.000</b>                          |                 |

NGƯỜI LẬP



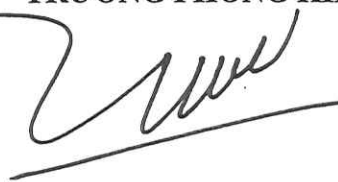
Thái T. Lan Anh

TRƯỞNG PHÒNG CTSV



ThS. Nguyễn Thanh Hải

TRƯỞNG PHÒNG KHTC



TS. Hoàng Thái Hưng

